TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2018/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 21 tháng 02 năm 2018.*

QUYẾT Đ
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Đ**; sinh năm: 1992.
Địa chỉ: Thôn 2, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

+ Bị đơn: **Anh Lò Văn L**; sinh năm: 1988.
Địa chỉ: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT Đ:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Đ và anh Lò Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cháu Lò Quốc A, sinh ngày 27/10/2010 cho anh Lò Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Chị Phạm Thị Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Phạm Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

2.2. Tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: Chị Phạm Thị Đ và anh anh Lò Văn L không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phạm Thị Đ tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/05493 ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Chị Phạm Thị Đ được hoàn lại số tiền chênh lệch là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã V;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương